

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2024/HS-ST**.
Ngày 15/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYỀN QUANG.**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mạc Ngọc Day
2. Ông Lê Quang Luân

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo – Thư ký
Toà án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Ông
Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyền Quang và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyền Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử theo hình thức trực tuyến, số hoá, công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn S**; sinh ngày 18/02/1984; giới tính: Nam;
Nơi ĐKKTT và nơi ở: Thôn 4, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyền Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lý Văn P, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Ninh Thị T, sinh năm 1944 (đã chết); vợ: Trương Thị B, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; anh chị em ruột: Có 09 người, bị cáo là thứ tám;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên toà).

** Bị hại:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Khuân Thắng, xã H, huyện H, tỉnh Tuyền Quang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Ninh Hải N; Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyền Quang.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lý Văn L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Khuân Thắng, xã H, huyện H, tỉnh Tuyền Quang.

(anh T, ông N có mặt tại phiên toà; ông L vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/10/2023, Lý Văn S sinh ngày 18/02/1984, trú tại thôn 4, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đến nhà Lý Văn T, trú tại thôn Khuân Thắng, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (con của Lý Văn L - anh trai S) để hộ đỡ nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, S cùng mọi người nghỉ và đi đến nhà Lý Văn L để ăn cơm, S ngồi ăn cơm uống rượu cùng với ông L, anh T và Đặng Văn T sinh năm 1986, trú tại thôn Khuân Thắng, xã H, huyện H và một số người khác. Quá trình ăn cơm, uống rượu S và T phát sinh mâu thuẫn do T mời rượu nhưng S không uống. Lúc này khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, T đứng dậy đi ra ngoài sân nơi để điều hút thuốc của gia đình ông L cầm điều đi đến ngồi ở đầu giường cạnh vị trí S ngồi ăn cơm rồi tiếp tục lời qua tiếng lại với S, S nói: *“Bây giờ như thế nào, có ai nói gì đâu”*. Thấy sắp có đánh nhau mọi người đến can ngăn thì T đi ra ngoài sân nói với S *“Mày giỏi mày ra đây”*. Sau đó T cầm lấy 01 chiếc ghế bằng gỗ có kích thước (58x13,5x7)cm ở sân nhà ông L. S thấy vậy liền đi vào trong bếp nhà ông L lấy 01 con dao chuôi gỗ bản bằng kim loại dài 25,6cm chỗ rộng nhất 06cm, phần chuôi gỗ dài 13,3cm trên bản dao có chữ “HUƠNG KM23” đặt ở thắt lưng phía sau rồi S và T đi ra ngoài đường đất phía trước cửa nhà ông L (thuộc thôn Khuân Thắng, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) đứng đối diện cách nhau khoảng 01 mét. T cầm ghế vụt về phía người của S, S giơ hai tay lên che phía trước thì ghế đập trúng vào hai cẳng tay gây xước da, bầm tím. Lúc này, L và T chạy ra can ngăn giằng lại chiếc ghế T đang cầm. Bực tức vì bị T đánh, S dùng tay phải rút dao cài ở sau lưng giơ lên chém từ trên xuống dưới về phía T 01 nhát trúng vào má bên trái của T gây rách da, chảy máu. Bị chém trúng T co chân lùi lại về phía sau, cho rằng T co chân để đập mình nên S tiếp tục cầm dao chém 01 nhát từ phải qua trái theo hướng đứng trúng vào cổ chân trái của T. Thấy T bị thương chảy máu, S không tiếp tục chém mà cầm dao đi vào nhà ông L cất rồi đến Công an xã H để đầu thú. T sau đó được mọi người sơ cứu vết thương rồi đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện H.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 242/2023/KLTTCT-TTPY ngày 14/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Đối với thương tích của Đặng Văn T tại thời điểm giám định là: 15% (*Mười lăm phần trăm*) theo phương pháp cộng tại thông tư.

- Cơ chế, vật gây thương tích:

+ Các vết thương tích vùng má trái 09%; cổ chân trái 3% và cẳng tay phải 1% như mô tả trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

+ Vết xước da vùng lưng bên trái như mô tả là do vật tầy tác động.

- Kết luận khác:

+ Vết thương cổ-bàn chân trái thấu bao khớp, gãy xương sên như mô tả. Tại thời điểm giám định chưa đánh giá được có hạn chế vận động khớp cổ chân hay không nên chưa xác định tỷ lệ phần trăm.

Để xác định tỷ lệ phần trăm của di chứng hạn chế vận động khớp cổ chân (nếu có) đề nghị đưa Đặng Văn T đến giám định bổ sung sau 03 tháng.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 266/2023/KLTTCT-TTPY ngày 05/12/2023 Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Tại thời điểm giám định bổ sung khớp cổ chân trái của Đặng Văn T vận động bình thường không có di chứng hạn chế vận động.

Công văn số 04/CV-TTPY ngày 04/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Văn T do vết thương vùng má trái 9% và vết thương cổ bàn chân trái 3% có gãy xương sên 3%, không để lại di chứng hạn chế vận động khớp cổ chân, tổng là 14% (Mười bốn phần trăm) theo phương pháp cộng tại thông tư). Quá trình điều tra xác định thương tích cẳng tay phải 1% và vết xước da vùng lưng trái do bị hại tự gây ra trong quá trình sinh hoạt.

Quá trình điều tra vụ án ngày 07/12/2023, Lý Văn S có đơn từ chối giám định tổn hại phần trăm sức khỏe và đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với thương tích của S với lý do chỉ bị xây xát nhẹ, không phải đi điều trị đến nay đã bình phục.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSHY, ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo Lý Văn S về tội *Cố ý gây thương tích*, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lý Văn S về tội *Cố ý gây thương tích*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lý Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị trả lại cho ông Lý Văn L 01 con dao chuôi gỗ bản bằng kim loại dài 25,6cm chỗ rộng nhất 06cm, phần chuôi gỗ dài 13,3cm trên bản dao có chữ “HUƠNG KM23”; 01 ghế bằng gỗ kích thước (58x13,5x7)cm. Trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét phân trách nhiệm dân sự tại giai đoạn xét xử vụ án. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quan điểm thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát, xác nhận đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng; khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 12/10/2023, tại thôn Khuân Thắng, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Lý Văn S sinh ngày 18/02/1984, trú tại thôn 4, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi dùng 01 con dao chuôi gỗ bản bằng kim loại dài 25,6cm chỗ rộng nhất 06cm, phần chuôi gỗ dài 13,3cm trên bản dao có chữ “HUÔNG KM23” chém Đặng Văn T sinh năm 1986, trú tại thôn Khuân Thắng, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang gây thương tích tổn thương cơ thể 14% (mười bốn phần trăm) sức khỏe theo phương pháp cộng tại thông tư (trong đó: 01 nhát trúng má bên trái tổn hại 9%; 01 nhát trúng cổ chân bên trái gây gãy xương sên 6%). Hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Đặng Văn T, dẫn đến anh T bị tổn hại 14% sức khỏe mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng dao chém người khác sẽ gây thiệt hại về sức khỏe, thậm chí có thể tước đi tính mạng của người khác, là hành vi bị pháp luật cấm. Nhưng vì không kiềm chế được hành vi, bốc đồng mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết T nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng;

sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú; bị hại cũng có một phần lỗi trong sự việc xảy ra, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ 01 con dao chuôi gỗ bản bằng kim loại dài 25,6cm chỗ rộng nhất 06cm, phần chuôi gỗ dài 13,3cm trên bản dao có chữ “HƯƠNG KM23”; 01 ghế bằng gỗ kích thước (58x13,5x7)cm. Đây là tài sản của gia đình ông Lý Văn L, ông L có ý kiến đề nghị được trả lại những tài sản này, đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà cũng đề nghị trả lại những vật chứng này cho ông L, nên trả lại những vật chứng trên cho ông Lý Văn L.

[6] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét phần trách nhiệm dân sự của bị cáo tại giai đoạn xét xử vụ án.

[7] Đối với Đặng Văn T ngày 12/10/2023 đã có hành vi dùng ghế gỗ đánh Lý Văn S. Ngày 04/01/2024, Công an huyện H đã xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC, hình thức phạt tiền.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn S phạm tội *Cố ý gây thương tích*.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn S 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại 01 con dao chuôi gỗ bản bằng kim loại dài 25,6cm chỗ rộng nhất 06cm, phần chuôi gỗ dài 13,3cm trên bản dao có chữ “HƯƠNG KM23”; 01 ghế bằng gỗ kích thước (58x13,5x7)cm cho ông Lý Văn L, sinh năm 1967; địa chỉ thôn Khuân Thắng, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 19/02/2024)

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Văn S phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h.Hàm Yên;
- Công an h.Hàm Yên;
- Chi cục THADS h.Hàm Yên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND x.Lang Quán, h.Yên Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người bảo vệ QVLI hợp pháp;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Ngọc Day - Lê Quang Luân

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

